**Trường Tiểu học Nhị Thành**

**Lớp: 5/…**

**Họ và tên: ………………………**

**Thứ ……..ngày… tháng 7 năm 2022**

**BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**Môn: Lịch sử + Địa lí**

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Nhận xét của giáo viên** |

**PHẦN LỊCH SỬ**

***Em hãy khoanh vào chữ cái trước ý đúng:***

**Câu 1: Sự kiện lịch sử đã kết thức cuộc kháng chiến chống Pháp, lập lại hoà bình ở miền Bắc là:**(1 điểm)

A. Chiến thắng Việt Bắc thu –đông 1947.

B. Chiến thắng Biên giới thu –đông 1950.

C. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954.

D. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975.

**Câu 2: Đường Trường Sơn còn có tên gọi khác là:** (1điểm)

A. Đường Hồ Chí Minh trên biển.   B. Đường số 1  
 C. Đường Hồ Chí Minh.                                 D. Đường Hồ Chí Minh trên không

**Câu 3: Theo Hiệp định Giơ- ne- vơ, con sông được chọn là giới tuyến quân sự tạm thời giữa hai miền Nam và Bắc là:** (1điểm)

A. sông Gianh

B. sông Bến Hải

C. sông Đồng Nai

D. sông Sài Gòn

**Câu 4**: **Em hãy nêu những điểm cơ bản của Hiệp định Pa-ri về Việt Nam?** (1điểm)

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 5 : Cuối tháng 6 đầu tháng 7 năm 1976, Quốc hội nước Việt Nam (khóa VI) đã có những quyết định quan trọng nào?** (1 điểm)

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**PHẦN ĐỊA LÍ**

**Câu 6:** **Địa hình của châu Âu như thế nào?** (1điểm)

A.  diện tích là đồi núi,  diện tích là đồng bằng.

B.  diện tích là đồi núi,  diện tích là đồng bằng.

C.  diện tích là đồi núi,  diện tích là đồng bằng.

D.  diện tích là đồng bằng,  diện tích là đồi núi

**Câu 7: Tìm từ thích hợp để điền vào các chỗ trống trong thông tin sau:** (1điểm)

"Lục địa Ô-xtrây-li-a có khí hậu ......................., thực vật và động vật độc đáo. Ô-xtrây-li-a là nước có nền kinh tế .................................... nhất châu Đại Dương. Châu Nam Cực là châu lục ..............nhất thế giới."

**Câu 8: Châu Phi là châu lục như thế nào?**(1 điểm)

A. Có nhiều đồng bằng rộng lớn màu mỡ.

B. Có nền kinh tế chậm phát triển.

C. Có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

D. Xuất khẩu nhiều lương thực, thực phẩm.

**Câu 9:**  **Biển có vai trò thế nào đối với sản xuất và đời sống ?** (1 điểm)

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………………………………………

**Câu 10: Em biết gì về Châu Mĩ ?** (1 điểm)

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**ĐÁP ÁN MÔN LỊCH SỬ + ĐỊA LÍ CUỐI KÌ 2**

**I. PHẦN LỊCH SỬ**

**Câu 1: M1**(1điểm) **Khoanh C**

**Câu 2: M2**(1điểm) **Khoanh C**

**Câu 3: M2**(1điểm) **Khoanh B**

**Câu 4: M3** (1điểm) **Em hãy nêu những điểm cơ bản của Hiệp định Pa-ri về Việt Nam?**

Những điểm cơ bản của Hiệp định Pa-ri về Việt Nam là: Mĩ phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; Phải rút toàn bộ quân Mĩ và quân đồng minh ra khỏi Việt Nam; phải chấm dứt dính líu quân sự ở Việt Nam ; phải có trách nhiệm trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam .

**Câu 5: M4** (1 điểm) **Cuối tháng 6 đầu tháng 7 năm 1976, Quốc hội nước Việt Nam (khóa VI) đã có những quyết định quan trọng nào?**

- Lấy tên nước là Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam .

- Quyết định quốc huy

- Quốc kì là lá cờ đỏ sao vàng .

- Quốc ca là bài tiến quân ca.

- Thủ đô là Hà Nội .

- Thành phố Sài Gòn - Gia Định đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh

**II. PHẦN ĐỊA LÍ**

**Câu 6:** **M1** (1điểm) **Địa hình của châu Âu như thế nào?**

C.  diện tích là đồi núi,  diện tích là đồng bằng.

**Câu 7: M2** (1điểm) **Tìm từ thích hợp để điền vào các chỗ trống trong thông tin sau:**

"Lục địa Ô-xtrây-li-a có khí hậu **khô hạn** (0,25điểm), thực vật và động vật độc đáo.Ô-xtrây-li-a là nước có nền kinh tế **phát triển** (0,25điểm) nhất châu Đại Dương. Châu Nam Cực là châu lục **lạnh** (0,5điểm) nhất thế giới."

**Câu 8: M2** (1điểm) **Khoanh B**

**Câu 9: M3** (1 điểm) **Biển có vai trò thế nào đối với sản xuất và đời sống ?**

- Khí hậu trở nên điều hòa.

- Là nguồn tài nguyên lớn.

- Là đường giao thông quan trọng.

- Ven biển có nhiều nơi du lịch, nghỉ mát hấp dẩn.

**Câu 10:** **M4** (1 điểm)

- Châu Mĩ: Nằm ở bán cầu Tây; địa hình thay đổi từ Tây sang Đông; có đầy đủ các đới khí hậu. Đồng bằng A-ma-dôn lớn nhất thế giới; thiên nhiên đa dạng và phong phú; Kinh tế phát triển đặc biệt là Bắc Mĩ, tiêu biểu là Hoa Kì có nền kinh tế phát triển nhất thế giới. Dân cư châu Mĩ chủ yếu là người nhập cư.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN SỬ - ĐỊA LỚP 5 HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mạch kiến thức,**  **kĩ năng** | **Số câu và số điểm** | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | ***Tổng*** | |
|  |  | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | *TN* | *TL* |
| 1. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ - Đường Trường Sơn | Số câu | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | ***2*** |  |
|  | Câu số | 1 |  | 2 |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Số điểm** | **1đ** |  | **1đ** |  |  |  |  |  | ***2đ*** |  |
| 2. Nước nhà bị chia cắt.- Lễ kí hiệp định Pa-ri. | Số câu |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | ***1*** | ***1*** |
|  | Câu số |  |  | 3 |  |  | 4 |  |  |  |  |
|  | **Số điểm** |  |  | **1đ** |  |  | **1đ** |  |  | ***1đ*** | ***1 đ*** |
| 3. Hoàn thành thống nhất đất nước | Số câu |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | *1* |
|  | Câu số |  |  |  |  |  |  |  | 5 |  |  |
|  | **Số điểm** |  |  |  |  |  |  |  | **1đ** |  | ***1đ*** |
| 4. Châu Âu- Châu Đại dương- Châu Cam Cực | Số câu | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | *2* |  |
|  | Câu số | 6 |  | 7 |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Số điểm** | **1đ** |  | **1đ** |  |  |  |  |  | ***2đ*** |  |
| 5. Châu Phi-Châu Mĩ  Vai trò của biển đối với đời sống của nhân dân ta | Số câu |  |  | 1 |  |  | 1 |  | 1 | *1* | 2 |
|  | Câu số |  |  | 8 |  |  | 9 |  | 10 |  |  |
|  | **Số điểm** |  |  | **1đ** |  |  | **1đ** |  | **1đ** | ***1đ*** | ***2đ*** |
| *Tổng số câu* | | *2* |  | *4* |  |  | *2* |  | *2* | *6* | *4* |
| *Tổng số TN & TL* | | *2* | | *4* | | *2* | | *2* | | *10* | |
| ***Tổng số điểm*** | | ***2 điểm*** | | ***4 điểm*** | | ***2 điểm*** | | ***2 điểm*** | | ***10 điểm*** | |

**Trường Tiểu học Nhị Thành**

**Lớp: 5/…**

**Họ và tên: ………………………**

**Thứ ……..ngày… tháng 7 năm 2022**

**BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**Môn: Khoa học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Nhận xét của giáo viên** |

**Khoanh vào chữ cái đặt trước ý đúng nhất:**

**Câu 1: Sự biến đổi hóa học là gì?** (1 điểm)

A. Là sự biến đổi từ chất này thành chất khác.

B. Là giữ nguyên tính chất của các chất.

C. Là tăng nhiệt độ các chất.

D. Là giảm nhiệt độ các chất

**Câu 2: Các cơ quan sinh dục cái và cơ quan sinh dục đực của thực vật có hoa là:**(1điểm)

A. Đài hoa và nhụy hoa.

B. Cánh hoa và bao phấn.

C. Nhụy và nhị.

D. Cả 3 ý trên.

**Câu 3: Hợp tử phát triển thành gì?** (1 điểm)

A. Hạt B. Quả C. Phôi D. Cây

**Câu 4**: **Khi nào hổ con có thể sống độc lập? (1 điểm)**

A. Từ một tháng đến một năm rưỡi.

B. Từ hai tháng đến một năm rưỡi.

C. Từ một năm rưỡi đến hai năm tuổi.

D. Từ hai năm đến hai năm rưỡi tuổi.

**Câu 5: Cơ quan sinh dục đực tạo ra gì?** (1 điểm)

1. Tinh trùng.
2. Trứng.
3. Tinh trùng và trứng.
4. Noãn.

**Câu 6**: **Tài nguyên thiên nhiên là gì?**(1 điểm)

A. Là những của cải do con người làm ra để sử dụng cho lợi ích của bản thân và cộng đồng.  
 B. Là những của cải có sẵn trong môi trường tự nhiên, con người khai thác, sử dụng cho lợi ích của bản thân và cộng đồng  
 C. Con người khai thác, sử dụng cho lợi ích của bản thân và cộng đồng.  
 D. Cả ba ý trên đều đúng

**Câu 7: Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường?**(1 điểm)

A. Khí thải các nhà máy, xí nghiệp, các phương tiện giao thông, sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu thải ra sông, vứt rác bừa bãi.

B. Do động vật sinh sản nhiều.

C. Do trồng nhiều cây xanh.

D. Do có nhiều kênh, rạch..

**Câu 8: Môi trường tự nhiên đóng vai trò quan trọng như thế nào đối với đời sống con người?** (1 điểm)

A. Cung cấp thức ăn, nước uống, khí thở, nơi vui chơi giải trí,…

B. Cung cấp các tài nguyên thiên nhiên dùng trong sản xuất và đời sống.

C. Là nơi tiếp nhận các chất thải trong sinh hoạt, trong quá trình sản xuất và trong các hoạt động khác của con người.

D. Cả 3 ý trên.

**Câu 9: Nêu những nguy hiểm có thể xảy ra khi sử dụng chất đốt? Cần làm gì để phòng tránh tai nạn khi sử dụng chất đốt?** (1 điểm)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 10: Việc phá rừng dẫn đến những hậu quả gì ?** (1 điểm)

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐÁP ÁN MÔN KHOA HỌC CUỐI KÌ 2**

**Câu 1**: **(M1+2)** (1 điểm) **Khoanh A**

**Câu 2: (M1+2)** (1 điểm) **Khoanh C**

**Câu 3:**  **(M1+2)** (1 điểm) **Khoanh C**

**Câu 4:**  **(M1+2)** (1 điểm) **Khoanh C**

**Câu 5: (M1+2)** (1 điểm) **Khoanh A**

**Câu 6**: **(M3)** (1 điểm) **Khoanh B**

**Câu 7**: **(M3)** (1 điểm) **Khoanh A**

**Câu 8: (M3)** (1 điểm) **Khoanh D**

**Câu 9:** **(M3)** (1 điểm) **Nêu những nguy hiểm có thể xảy ra khi sử dụng chất đốt? Cần làm gì để phòng tránh tai nạn khi sử dụng chất đốt?**

- Nếu sử dụng chất đốt không cẩn thận có thể xảy ra cháy, nổ nghiêm trọng.

- Khi đun nấu phải tập trung chú ý, đun nấu với thời gian hợp lí, khi không đun nấu nữa cần tắt, khóa van cẩn thận, tránh để lửa gần chất đốt.

**Câu 10: (M3)** (1 điểm) **Việc phá rừng dẫn đến những hậu quả gì ?**

- Khí hậu bị thay đổi; lũ lụt, hạn hán xảy ra thường xuyên.

- Đất bị xói mòn trở nên bạc màu.

- Động vật và thực vật quý hiếm giảm dần, một số loài đã bị tuyệt chủng và một số loài có nguy cơ bị tuyệt chủng.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN KHOA LỚP 5 HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mạch kiến thức, kĩ năng | Số câu và số điểm | Mức 1+2 | | Mức 3 | | Mức 4 | | Tổng | |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1. Sự biến đổi hóa học – Cơ quan sinh sản của thực vật. | Số câu | 2 |  |  |  |  |  | 2 |  |
| Câu số | 1-2 |  |  |  |  |  |  |  |
| **Số điểm** | **2đ** |  |  |  |  |  | **2đ** |  |
| 2. Sự sinh sản của thực vật | Số câu | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  |
| Câu số | 3 |  |  |  |  |  |  |  |
| **Số điểm** | **1đ** |  |  |  |  |  | **1đ** |  |
| 3. Sự nuôi dạy con của 1 số loài thú – Tài nguyên thiên nhiên | Số câu | 1 |  | 1 |  |  |  | 2 |  |
| Câu số | 4 |  | 6 |  |  |  |  |  |
| **Số điểm** | **1đ** |  | **1đ** |  |  |  | **2đ** |  |
| 4. Cơ quan sinh sản của động vật – Môi trường | Số câu | 1 |  | 2 |  |  |  | 3 |  |
| Câu số | 5 |  | 7-8 |  |  |  |  |  |
| **Số điểm** | **1đ** |  | **2đ** |  |  |  | **3đ** |  |
| 5. Sử dụng chất đốt – Phòng tránh cháy nổ | Số câu |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 |
| Câu số |  |  |  | 9 |  |  |  |  |
| **Số điểm** |  |  |  | **1đ** |  |  |  | **1đ** |
| 6. Tác động của con người đến môi trường | Số câu |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |
| Câu số |  |  |  |  |  | 10 |  |  |
| **Số điểm** |  |  |  |  |  | **1đ** |  | **1đ** |
| Tổng | Số câu | 5 |  | 3 | 1 |  | 1 | 8 | 2 |
| **Số điểm** | **5đ** |  | **3đ** | **1đ** |  | **1đ** | **8đ** | **2đ** |

**Trường Tiểu học Nhị Thành**

**Lớp: 5/…**

**Họ và tên: ………………………**

**Thứ ……..ngày… tháng 7 năm 2022**

**BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**Môn: Tiếng Việt (Đọc)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm** | | | | **Nhận xét của giáo viên** |
| **Đọc TT** | **Đọc hiểu** | **TV** **(viết)** | **TV** |  |

**I/Đọc thành tiếng:** (**3 điểm**)

- Học sinh đọc 1 đoạn văn khoảng 110 chữ các bài: Nghĩa thầy trò; Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân; Tranh làng Hồ; Một vụ đắm tàu; Tà áo dài Việt Nam, trong SGK-TV5/2.

-Trả lời 1 câu hỏi theo nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu.

**II/Đọc thầm bài và trả lời câu hỏi baøi vaên sau: (7 điểm)**

**Công việc đầu tiên**

Một hôm, anh Ba Chẩn gọi tôi vào trong buồng đúng cái nơi anh giao việc cho ba tôi ngày trước. Anh lấy từ mái nhà xuống bó giấy lớn, rồi hỏi tôi:

- Út có dám rải truyền đơn không?

Tôi vừa mừng vừa lo, nói:

- Được, nhưng rải thế nào anh phải chỉ vẽ, em mới làm được chớ !

Anh Ba cười, rồi dặn dò tôi tỉ mỉ. Cuối cùng, anh nhắc:

- Rủi địch nó bắt em tận tay thì em một mực nói rằng có một anh bảo đây là giấy quảng cáo thuốc. Em không biết chữ nên không biết giấy gì.

Nhận công việc vinh dự đầu tiên này, tôi thấy trong người cứ bồn chồn, thấp thỏm. Đêm đó, tôi ngủ không yên, lục đục dậy từ nửa đêm, ngồi nghĩ cách giấu truyền đơn. Khoảng ba giờ sáng, tôi giả đi bán cá như mọi hôm. Tay tôi bê rổ cá, còn bó truyền đơn thì giắt trên lưng quần. Tôi rảo bước và truyền đơn cứ từ từ rơi xuống đất. Gần tới chợ thì vừa hết, trời cũng vừa sáng tỏ.

Độ tám giờ, nhân dân xì xào ầm lên: "Cộng sản rải giấy nhiều quá !"

Mấy tên lính mã tà hớt hải xách súng chạy rầm rầm.

Về đến nhà, tôi khoe ngay kết quả với anh Ba. Anh tôi khen:

- Út khá lắm, cứ làm như vậy rồi quen, em ạ!

Lần sau, anh tôi lại giao rải truyền đơn tại chợ Mỹ Lồng. Tôi cũng hoàn thành. Làm được một vài việc, tôi bắt đầu ham hoạt động. Tôi tâm sự với anh Ba:

- Em chỉ muốn làm thật nhiều việc cho Cách mạng. Anh cho em thoát li hẳn nghe anh!

Theo Hồi ký của bà Nguyễn Thị Định

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi sau:

**Câu 1: Tên công việc đầu tiên anh Ba giao cho chị Út là gì?** (0,5 điểm)

A. Rải truyền đơn B. Bán cá

C. Bán bánh D. Bán thuốc

**Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy chị Út rất hồi hộp khi nhận công việc đầu tiên?** (0,5 điểm)

A. Chị bồn chồn, thấp thỏm, ngủ không yên, nửa đêm dậy ngồi nghĩ cách giấu truyền đơn.  
 B. Chị dậy từ nửa đêm, ngồi nghĩ cách giấu truyền đơn.  
 C. Đêm đó chị ngủ yên.

D. Tất cả các ý trên.

**Câu 3: Chị Út đã nghĩ ra cách gì để rải hết truyền đơn?** (0,5 điểm)

A. Đêm đó, tôi ngủ không yên, lục đục dậy từ nửa đêm, ngồi nghĩ cách giấu truyền đơn.  
 B. Giả đi bán cá như mọi hôm. Tay bê rổ cá và bó truyền đơn thì giắt trên lưng quần, khi rảo bước truyền đơn cứ từ từ rơi xuống đất.  
 C. Cả hai ý trên đều đúng.

D. Cả hai ý trên đều sai.

**Câu 4: Vì sao chị Út muốn thoát li ?** (0,5 điểm)

A. Vì chị ưa hành động, thích đi đây, đi đó.  
 B. Vì chị Út ham hoạt động, muốn làm được thật nhiều việc cho cách mạng.  
 C.Vì quê nhà còn nghèo đói, chị muốn tìm đến nơi có cuộc sống sung túc hơn.

D. Vì chị Út thích sống nơi phố thị.

**Câu 5: Em biết gì về nhân vật chị Út trong bài?** (1 điểm)

..............................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 6: Nội dung chính của bài?** (1 điểm)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 7: Câu “Út có dám rải truyền đơn không ?” là câu gì?** (0,5 điểm)

A. Câu hỏi.    B. Câu cầu khiến.

C. Câu cảm.     D. Câu kể.

**Câu 8: Dấu phẩy trong câu: “Độ tám giờ, nhân dân xì xào ầm lên” có tác dụng gì?** (0,5 điểm)

A. Ngăn cách các bộ phận cùng chức vụ trong câu.  
B. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.  
C. Ngăn cách các vế trong câu ghép.

D. Ngăn cách các vế trong câu đơn.

**Câu 9: Tìm trạng ngữ trong câu:** **"**Khoảng ba giờ sáng, tôi giả đi bán cá như mọi hôm.**".(1 điểm)**

**……………………………………………………………………………………………**

**Câu 10: Đặt một câu ghép có cặp quan hệ từ “ Tuy – nhưng ”** (1 điểm)

……………………………………………………………………………………………

**HƯỚNG DẪN CÁCH ĐÁNH GIÁ MÔN TIẾNG VIỆT( ĐỌC TIẾNG)**

**KHỐI 5**

- Đọc rõ ràng, có độ lớn vừa đủ nghe; tốc độ đọc đạt 100 - 115 tiếng / phút; giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm ; đạt hai trong ba yêu cầu: 0,5 điểm ; đạt 0 đến một yêu cầu: 0 điể

- Đọc đúng tiếng, từ; ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, ở chỗ tách các cụm từ: Có từ 0-3 lỗi: 1điểm; có 4-5 lỗi: 0,5 điểm; có trên 5 lỗi: 0 điểm

- Nghe hiểu và trả lời đúng trọng tâm câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm ; trả lời đúng trọng tâm câu hỏi nhưng chưa thành câu hoặc lặp từ : 0,5 điểm ; trả lời không đúng trọng tâm câu hỏi : 0 điểm

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1điểm

**HƯỚNG DẪN CÁCH ĐÁNH GIÁ MÔN TIẾNG VIỆT (ĐỌC HIỂU)**

**KHỐI 5**

**Câu 1: M1 (0,5 điểm) Tên công việc đầu tiên anh Ba giao cho chị Út là gì?**

A. Rải truyền đơn

**Câu 2: M1 (0,5 điểm) Những chi tiết nào cho thấy chị Út rất hồi hộp khi nhận công việc đầu tiên?**

A. Chị bồn chồn, thấp thỏm, ngủ không yên, nửa đêm dậy ngồi nghĩ cách giấu truyền đơn.

**Câu 3: M2 (0,5 điểm) Chị Út đã nghĩ ra cách gì để rải hết truyền đơn?**   
 B. Giả đi bán cá như mọi hôm. Tay bê rổ cá và bó truyền đơn thì giắt trên lưng quần, khi rảo bước truyền đơn cứ từ từ rơi xuống đất.

**Câu 4: M2 (0,5 điểm) Vì sao chị Út muốn thoát li ?**

B. Vì chị Út ham hoạt động, muốn làm được thật nhiều việc cho cách mạng.

**Câu 5: M3 (1 điểm) Em biết gì về nhân vật chị Út trong bài?**

Chị Út trong bài là một phụ nữ Việt Nam nổi tiếng- bà Nguyễn Thị Định. Bà là người phụ nữ Việt Nam đầu tiên được phong Thiếu tướng và giữ trọng trách Phó Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam

**Câu 6: M4 (1 điểm) Nội dung chính của bài?**

Nguyện vọng và lòng nhiệt thành của một phụ nữ dung cảm muốn làm việc lớn, đóng góp công sức cho Cách mạng.

**Câu 7: M2 (0,5 điểm) Câu "Út có dám rải truyền đơn không ?" là câu gì?**

A. Câu hỏi.

**Câu 8: M3 (0,5 điểm) Dấu phẩy trong câu: “Độ tám giờ, nhân dân xì xào ầm lên.” có tác dụng gì?**   
 B. Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ và vị ngữ.  
**Câu 9: M3 ( 1 điểm) Tìm trạng ngữ trong câu:** **"**Khoảng ba giờ sáng, tôi giả đi bán cá như mọi hôm**".**

**Trạng ngữ là: Khoảng ba giờ sáng**

**Câu 10: M4 (1 điểm) Đặt một câu ghép có cặp quan hệ từ “ Tuy – nhưng ”**

HS đặt câu đúng đạt 1điểm

Thứ..........., ngày tháng 7 năm 2022

**Trường Tiểu học Nhị Thành**

Lớp: Năm/

**BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

Năm học: 2021-2022

Môn : Tiếng việt ( KN viết)

Thời gian : phút

**II. Bài kiểm tra viết (10 điểm)**

1. **Chính tả nghe – viết: (2 điểm)**

**Thời gian: 20 phút**

Bài viết: “Tà áo dài Việt Nam” (Sách Tiếng Việt 5, tập II, trang 122).

Áo dài phụ nữ có hai loại: áo tứ thân và áo năm thân. Phổ biến hơn là áo tứ thân, được may từ bốn mảnh vải, hai mảnh sau ghép liền ở giữa sống lưng. Đằng trước là hai vạt áo không có khuy, khi mặc bỏ buông hoặc buộc thắt vào nhau. Áo năm thân cũng may như áo tứ thân, chỉ có điều vạt trước phía trái may ghép từ hai thân vải, thành ra rộng gấp đôi vạt phải.

Từ những năm 30 của thế kỉ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài tân thời.

**2. Tập làm văn: (8 điểm) (25 phút)**

Em hãy tả một người mà em yêu quý nhất**.**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM MÔN TIẾNG VIỆT CUỐI HỌC KÌ II**

**KHỐI 5**

**1. Phần Chính tả nghe – viết: (2 điểm)**

- Tốc độ 100 chữ / 15 phút ; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ , cỡ chữ nhỏ; trình bày đúng quy định, bài viết sạch: 1 điểm; đạt hai trong ba yêu cầu trên: 0,5 điểm; đạt từ không đến một yêu cầu trên: 0 điểm.

- Viết đúng chính tả, Có từ 0-2 lỗi: 1điểm; có 3-4lỗi: 0,5 điểm; có trên 4 lỗi: 0 điểm

**2. Phần tập làm văn (8 điểm)**

**\* Mở bài:** (1 điểm):

- Có phần mở bài viết bằng vài câu giới thiệu người được tả.

- Có cách vào bài gián tiếp hấp dẫn.

**\* Thân bài:** (3 điểm)

-Lựa chọn và miêu tả được những nét nổi bật về vóc dáng, nét mặt... cử chỉ, điệu bộ...của người được tả.

- Các chi tiết miêu tả phong phú.

-Lựa chọn và miêu tả được những nét nổi bật về tính tình qua việc làm, tình cảm, lời nói...của người được tả.

- Các chi tiết miêu tả phong phú.

Các chi tiết miêu tả được sắp xếp theo một trong các trình tự hợp lí dưới đây:

+ Tả từ bao quát đến cụ thể

+ Tả theo trình tự không gian

Đạt một trong hai yêu cầu:

+Có những câu văn nêu tình cảm yêu mến, sự gắn bó của mình với người được tả.

+Thể hiện được tình cảm của mình đối với người được tả trong khi tả.

**\* Kết bài:** (1 điểm):

- Thể hiện được tình cảm của người viết với người được tả.

- Nêu được một vài suy nghĩ, mong muốn về người được tả hoặc lời hứa hẹn với người thân đó.

**\* Kĩ năng:**

- Chữ viết, chính tả: (1 điểm): chữ viết rõ ràng, đúng chính tả.

- Dùng từ, đặt câu: (1 điểm): Dùng từ đặt câu đúng, sử dụng đúng dấu câu.

- Sáng tạo: (1 điểm): Sáng tạo về ý hoặc về dùng từ, đặt câu, tạo hình ảnh, thể hiện cảm xúc

**MA TRẬN CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT KHỐI 5**

**CUỐI HỌC KÌ II- 2021- 2022**

**Bài kiểm tra đọc-hiểu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | Tổng |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| **1** | **Đọc hiểu văn bản** | Số câu | 2 |  | 2 |  |  | 1 |  | 1 | **6** |
| Câu số | **1-2** |  | **3-4** |  |  | **5** |  | **6** |  |
| **2** | **Kiến thức tiếng việt** | Số câu | 1 |  | 1 |  |  | 1 |  | 1 | **4** |
| Câu số | **7** |  | **8** |  |  | **9** |  | **10** |  |
| **Tổng số câu** | | | **3** |  | **3** |  |  | **2** |  | **2** | **10** |

**Bài kiểm tra viết**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Chủ đề** | | **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | | **Mức 4** | | ***Tổng*** | |
|  |  | | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | *TN* | *TL* |
| 1 | Viết chính tả | Số câu |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  | *1* |
|  |  | Câu số |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  | *1* |
|  |  | **Số điểm** |  |  |  | **2 đ** |  |  |  |  |  | ***2 đ*** |
| 2 | Viết văn | Số câu |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  | *1* |
|  |  | Câu số |  |  |  |  |  | 2 |  |  |  | *2* |
|  |  | **Số điểm** |  |  |  |  |  | **8 đ** |  |  |  | ***8 đ*** |
| ***Tổng số câu*** | | |  |  |  | ***1*** |  | ***1*** |  |  |  | ***2*** |
| ***Tổng số TL*** | | |  | | ***1*** | | ***1*** | |  | | ***2*** | |
| ***Tổng số điểm*** | | |  | | ***2 điểm*** | | ***8 điểm*** | |  | | ***10 điểm*** | |

.

**Thứ ……..ngày… tháng 7 năm 2022**

**BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**Môn: Toán**

**Trường Tiểu học Nhị Thành**

**Lớp: 5/…**

**Họ và tên: ………………………**

## 

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Nhận xét của giáo viên** |

**Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:**

**Câu 1**: **Hỗn số 3 được viết dưới dạng phân số là:** (1điểm)

A.  B.  C**.**  D. 

**Câu 2:** **Đọc, viết các số thập phân sau:** (1 điểm)

a) Đọc số thập phân: 136,255

………………………………………………………………………………………….

b) Viết số thập phân: Chín trăm linh năm phẩy tám mươi sáu: ……………………...

**Câu 3: Đúng ghi Đ sai ghi S vào ô trống: (1 điểm)**

**a/** 13 m3 6 dm3= 13,006 m3

**b/**  2 giờ 12 phút = 212 phút

**Câu 4**: **Đặt tính rồi tính** (1 điểm)

a/ 45,23 x 2,45 b/ 87,62 : 3,25

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 5:**  **Tìm x:** (1 điểm)

702 x **X**  = 315,9 x 10

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 6**: **Viết số thích hợp vào chỗ chấm:** (1điểm)

a/ 1 giờ 36 phút = ...............giờ b/ 320 phút =.........giờ..........phút

c/ 27 ngày = .........tuần..........ngày d/ 4 năm 6 tháng =................tháng

**Câu 7**: Một ô tô và xe máy khởi hành cùng một lúc và đi ngược chiều nhau. Ô tô đi từ A với vận tốc 48,5 km/giờ, xe máy đi từ B với vận tốc 33,5km/giờ. Sau 1 giờ 30 phút ô tô và xe máy gặp nhau tại C. Hỏi quãng đường AB dài bao nhiêu ki- lô- mét? (1 điểm)

Bài giải

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 8:** Một cửa hàng may quần áo đồng phục cho học sinh. May mỗi quần đồng phục hết 1,2 m vải, mỗi áo khoác đồng phục hết 2,5 m vải. Hỏi cửa hàng may quần áo đồng phục cho học sinh cần bao nhiêu mét vải để may 15 bộ quần áo đồng phục? **(1 điểm)**

**Bài giải**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Câu 9:** Một hình lập phương có cạnh là 5,2 cm. Diện tích xung quanh của hình lập phương đó là: (1điểm)

A. 10,816 cm2 B. 108,16 cm2 C. 108,61 cm2 D. 1086,1 cm2

**Câu 10:** Một mảnh vườn hình thang có tổng số đo hai đáy là 140m, chiều cao bằng **** tổng số đo hai đáy. (1 điểm)

……/2đ

a/ Hỏi diện tích mảnh vườn này là bao nhiêu mét vuông ?

b/ Người ta sử dụng 30% diện tích mảnh vườn để trồng xoài. Hãy tính phần diện tích đất trồng xoài.

Bài giải

..............................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

..............................................................................................................................................

**ĐÁP ÁN TOÁN CUỐI KÌ 2**

**NĂM HỌC: 2021-2022**

**Câu 1**: **M1** (1điểm) Hỗn số 3 được viết dưới dạng phân số là: C**.** 

**Câu 2**: **M1** (1điểm)

a/ Một trăm ba mươi sáu phẩy hai trăm năm mươi lăm.

b/ 905,86

**Câu 3**: **M2** (1điểm) Mỗi bài đúng cho 0,5 điểm

**a/ Đ**

**b/ S**

**Câu 4**: **M2** (1 điểm) Mỗi bài đúng 0,5 điểm.

a/ 110,8135 b/ 26,96

**Câu 5: M3)** (1 điểm) **Tìm X**

702 x X = 315,9 x 10

702 x X = 3159 *(0,25 đ)*

X = 3159 : 702 (0,5đ)

X = 4,5 *(0,25 đ)*

**Câu 6**: **(M2)** (1 điểm) Mỗi đáp án đúng đạt 0,25điểm

Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a/ 1 giờ 36 phút = 1,6giờ

b/ 320 phút = 5 giờ 20 phút

c/ 27 ngày = 3 tuần 6 ngày

d/ 4 năm 6 tháng = 54 tháng

**Câu 7: (M3)** (1 điểm)

**Bài giải**

Tổng vận tốc của ô tô và xe máy là: ( 0,125 điểm)

48,5 + 33,5 = 82 ( km/giờ) ( 0,25 điểm)

Đổi 1 giờ 30 phút = 1,5 giờ ( 0,125 điểm)

Quãng đường AB dài là: ( 0,125 điểm)

82 x 1,5 = 123 ( km) ( 0,25 điểm)

Đáp số: 123 km ( 0,125 điểm)

……/2đ

**Câu 8**: **M3** (1điểm)

**Bài giải**

Số mét vải may 1 bộ quần áo đồng phục học sinh là: ( 0,25 điểm)

1,2 + 2,5 = 3,7 ( m) ( 0,25 điểm)

Số mét vải may 15 bộ quần áo đồng phục học sinh là: ( 0,125 điểm)

3,7 x 15 = 55,5 ( m) ( 0,25 điểm)

Đáp số: 55,5 m vải ( 0,125 điểm)

**Câu 9**: **(M3)** (1 điểm) Khoanh vào B

**Câu 10: (M4)** (1 điểm).

**Bài giải**

Chiều cao mảnh vườn hình thang là: 0,1 đ

140 : 7 x 4 = 80 (m) 0,2 đ

Diện tích mảnh vườn hình thang là. 0,1 đ

140 x 80 : 2 = 5600 (m2) 0,2 đ

Diện tích phần đất trồng xoài là. 0,1 đ

5600 : 100 x 30 = 1680(m2) 0,2 đ

Đáp số: a) 5600 m2 b) 1680 m2  0,1 đ

**MA TRẬN CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN**

**CUỐI HỌC KÌ II- LỚP 5**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | | **Mức 1**  **(Biết)** | | **Mức 2**  **(Hiểu)** | | **Mức 3**  **(Vận dụng)** | | **Mức 4**  **(Vận dụng sáng tạo)** | | | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | |
| **Số học** | **Số câu** | **2** |  | **1** |  | **1** | **1** |  |  | | **05** |
| **Câu số** | **1,2** |  | **4** |  | **5** | **7** |  |  | |  |
| **Đại lượng và đo đại lượng** | **Số câu** |  |  | **2** |  |  | **1** |  |  | | **03** |
| **Câu số** |  |  | **3,6** |  |  | **8** |  |  | |  |
| **Yếu tố hình học** | **Số câu** |  |  |  |  | **1** |  |  | **1** | | **02** |
| **Câu số** |  |  |  |  | **9** |  |  | **10** | |  |
| **Tổng số câu** | | **2** |  | **3** |  | **2** | **2** |  | | **1** | **10** |
| **Tồng số điểm** | | **2** | | **3** | | **4** | | **1** | | | **10** |